

Bản án số: 392/2023/HS-ST
Ngày 21-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thị Thu Vân.
- Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 434/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 543/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Quan T, sinh năm 1997 tại thành phố Cần Thơ; thường trú: Ấp P, thị trấn T, huyện V, thành phố Cần Thơ; chỗ ở: Số A, đường số D, KDC Đ, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Tấn T1, sinh năm 1968 và mẹ không rõ; bị cáo có 01 em ruột, sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2023; có mặt.

2. Dương Quốc T2; sinh năm 1992 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; thường trú: Ấp P, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: Số B, KDC D, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Dương B; sinh năm 1966 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; sinh năm 1969; bị cáo có 02 anh, chị ruột, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1991; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Huyền T3, sinh năm 2001, 01 con ruột, sinh năm 2022; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 17/6/2022, bị Công an phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 1.500.000 đồng, theo quyết định số: 104/QĐ-XPVPHC, đóng tiền phạt ngày 28/7/2022; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2022; có mặt.

* Người tham gia tố tụng khác:

- Người chứng kiến:

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Anh T4; sinh năm 1996; chị Lâm Ngọc B1; sinh năm 1995; chị Nguyễn Đào Thanh Kim N; sinh năm 1994; anh Trần Trung H1; sinh năm 1991; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quan T và Dương Văn T5 là bạn bè. Khoảng 18 giờ ngày 27/3/2023, T điện thoại rủ T5 đến nhà của T tại địa chỉ số A, đường số D, khu dân cư Đ, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương sử dụng ma túy thì T5 đồng ý. Lúc này, T5 điện thoại rủ thêm bạn là Trần Trung H1, sinh năm 1991; thường trú: Số G, đường A, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh đến nhà Trường sử dụng ma túy nhưng H1 nói hết tiền nên không đi. Do T5 tiếp tục rủ nên H1 đồng ý. Ngoài rủ T5 sử dụng ma túy, T còn sử dụng điện thoại nhắn tin zalo có tên “Nguyen Trung” đến zalo của Nguyễn Anh T4, sinh năm 1996; thường trú: Tổ dân phố G, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông, có tên “Anh T4” rủ T4 đến nhà sử dụng ma túy thì T4 nói hết tiền, cho thiếu thì chơi rồi không nhắn tin nữa. Lúc này H1, T4 và Nguyễn Đào Thanh Kim N đang nhậu cùng nhau tại thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh nên T4 chụp hình tin nhắn T rủ T4 đến chơi ma túy gửi cho T5. Đồng thời, T4 cũng nghe H1 nói T5 có rủ H1 đi chơi thì T4 biết là T5 rủ H1 đi chơi ma túy nên khi H1 chờ N đi thì T4 cũng đi cùng.

Khoảng 30 phút sau, T5 đến nhà Trường tại địa chỉ số A đường số D, khu dân cư Đ thuộc khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Khi đến nơi, T dẫn T5 lên phòng ngủ trên lầu 1. Tại đây, T hỏi T5 lấy bao nhiêu ma túy để sử dụng thì T5 trả lời lấy 03 viên thuốc lắc và ít Ketamine hết bao nhiêu tiền thì hôm sau cả hai sẽ tính lại rồi chia nhau. Sau đó, T sử dụng điện thoại truy cập vào facebook của T có tên “Trung Nguyen” để tìm mua ma túy thì một tài khoản facebook rao bán ma túy, T đặt mua 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn) đồng ma túy gồm: 03 viên thuốc lắc và 01 gói Ketamine và thỏa thuận giao ma túy gần nhà Trường ở. Một lúc sau, T nhận được số điện thoại lạ xưng là người đến giao ma túy tại chỗ hẹn cách nhà khoảng 10 mét. T đi bộ một mình ra thì gặp một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) đưa cho một gói giấy màu trắng, T trả cho người này số tiền 2.500.000 đồng và xóa tên Facebook, số điện thoại của người đã bán ma túy. Sau khi mua được ma túy, T mang lên phòng ngủ tầng 01 rồi mở gói giấy chứa ma túy trong có 01 túi nylon miệng kéo dính đựng 03 viên thuốc lắc (02 viên màu xanh và 01 viên màu xám) và 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine. Tiếp đó, T mở nhạc và đèn led lên rồi lấy 01 đĩa sành màu trắng, 01 thẻ nhựa và 01 ống hút bằng nhựa mang lên phòng để làm dụng cụ sử dụng Ketamine. Sau đó, T đổ Ketamine trong túi nylon ra đĩa nấu lên rồi dùng thẻ nhựa chà nhuyễn và kẻ thành 02 đường để T và T5 sử dụng trước. T5 lấy 02 viên thuốc lắc màu xanh bẻ thành nhiều phần để chuẩn bị sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, T đi xuống tầng trệt để làm việc nhà, thì có một người phụ nữ tên B2 (không rõ nhân thân, lai lịch) đến nhà Trường hỏi mua quần áo, T nhận ra người này đã quen biết nhau ở ngoài xã hội nên T rủ lên phòng sử dụng ma túy thì B2 đồng ý. Khi T dẫn lên phòng có T5 bên trong thì B2 và T5 cũng nhận ra nhau đã quen biết từ trước, B2 ngồi với T5 tự lấy Ketamine sử dụng. T ngồi trong phòng khoảng 05 phút rồi đi xuống tầng trệt. Một lúc sau có T4, H1 và N (bạn gái của H1) đến T dẫn lên phòng sử dụng ma túy cùng B2 và T5. T5 lấy một nửa viên ma túy (loại thuốc lắc) uống vào cơ thể và đưa cho H1, T4 mỗi người một miếng để sử dụng bằng cách uống vào cơ thể. Tiếp đó, T5 lấy đĩa Ketamine sử dụng rồi đưa cho H1 sử dụng. Trong lúc cả nhóm ngồi sử dụng ma túy thì T4 có hỏi T5 nhờ B2 có quen bạn nữ nào gọi đến chơi (không có nói rủ đến sử dụng chất ma túy) thì B2 gọi cho B1 đến. Khi B1 đến thì T5 nhờ T xuống đón B1 rồi dẫn lên phòng, khi B1 vào phòng ngồi chơi bên cạnh T4 và được T5 đưa cho B1 một mẫu viên thuốc lắc sử dụng, tiếp đó T5 đưa cho B1

đĩa Ketamine để B1 hít vào cơ thể. Sau khi sử dụng ma túy được một lúc, B2 ra về, còn H1 và N đi lên phòng ngủ trên tầng 2 nằm ngủ, khoảng 01 giờ sau thì B1 cũng đi về. Khi B1 vừa ra khỏi nhà Trường thì bị Công an phường A kiểm tra thì B1 khai nhận mới sử dụng ma túy tại nhà Trường nên Lực lượng Công an tiến hành kiểm tra nhà của T6 phát hiện phòng ngủ tầng 01 phát hiện T4 và T5 đang ở trong, đồng thời thu giữ trong phòng các đồ vật: Tại góc đối diện bên trái cửa phòng có 01 mảnh viên nén màu xanh, bên trong hộp giấy để bên phải cửa phòng cạnh tấm nệm có 01 viên nén màu xám và 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng, trên tấm nệm có 01 đĩa sành chứa chất màu trắng, 01 thẻ màu xanh và 01 ống hút làm bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng bị hư hỏng, trên nền phòng có 01 túi nylon miệng kéo dính không chứa gì bên trong, 02 đèn led và 01 loa nghe nhạc, phát hiện trong phòng ngủ tầng 2 có H1 và N bên trong. Công an đã lập biên bản, thu giữ chất màu trắng có trong đĩa cho vào 01 túi nylon miệng kéo dính để bảo quản, đồng thời thu giữ mảnh viên nén màu xanh và viên nén màu xám cho vào hai túi nylon miệng kéo dính để bảo quản. Công an phường A lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tang vật rồi đưa tất cả các về trụ sở Công an lập hồ sơ xử lý. Tại cơ quan Công an T và T5 đều thừa nhận hành vi phạm tội như trên. Kết quả xét nghiệm ma túy: T, T5, T4, H1, B1, N đều dương tính với ma túy.

* Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) bì thư màu trắng được niêm phong; 01 đĩa sành màu trắng, 01 thẻ màu xanh, 01 ống hút làm bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng bị hư hỏng, 01 túi nylon miệng kéo dính không chứa gì bên trong, 01 hộp giấy, 02 đèn led và 01 loa nghe nhạc; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 gắn sim số 0947.363.344 thu giữ của bị cáo Dương Quốc T2; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max gắn sim số 0332.303.431 thu giữ của bị cáo Nguyễn Quan T.

* Căn cứ Kết luận giám định số: 173/KL-KTHS (MT) ngày 04/04/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

- Viên nén gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng/trọng lượng: 0,4915 gam (M1); 0,1145 gam (M2).
- Chất màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng/trọng lượng: 0,0278 gam (M3).
- Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng trọng lượng: 0,0152 gam (M4).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định số: 173/KL-KTHS (MT) ngày 04/4/2023 của Phòng K Công an tỉnh B.

Đối với hành vi sử dụng trái phép ma túy của Trần Trung H1, Nguyễn Anh T4, Nguyễn Đào Thanh Kim N và Lâm Ngọc B1, Công an thành phố D đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người số tiền 1.500.000 đồng theo quy định tại Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho Nguyễn Quan T và đối tượng tên B2 là người gọi cho B1 đến nhà của T sử dụng ma túy và B2 cũng tham gia sử dụng ma túy hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Tại cáo trạng số: 303/CT - VKS-DA ngày 16 tháng 8 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Quan T, Dương Quốc T2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma

túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An thay đổi quyết định truy tố các bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy từ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 sang điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo **Nguyễn Quan T** từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và xử phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đồng thời áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội danh từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo **Trương Quốc T7** từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và xử phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đồng thời áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội danh từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm 06 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) bì thư đã niêm phong ghi số: 173/PC09 (mẫu phục vụ hết cho công tác giám định) nên không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 (một) đĩa sành màu trắng, 01 (một) thẻ màu xanh, 01 (một) túi nylon miệng kéo dính không chứa gì bên trong, 01 (một) hộp giấy, 02 đèn led và 01 (một) loa nghe nhạc, là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 gắn sim số 0947.363.344 thu giữ của bị cáo **Dương T2** và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max gắn sim số 0332.303.431 thu giữ của bị cáo **Nguyễn Quan T**, là công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước đối với các điện thoại và tịch thu tiêu hủy đối với các sim số 0947.363.344 và 0332.303.431.

- Đối với 01 (một) ống hút làm bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng bị hư hỏng (đã được niêm phong) thu giữ của bị cáo **Nguyễn Quan T**, là công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên cần thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý vật chứng đồng thời trong lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an thành phố D**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ vào lời khai của bị cáo và người chứng kiến; biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 27/3/2023, Kết luận giám định số: 173/KL-KTHS (MT) ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh B và những chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 02 giờ 20 phút ngày 27/3/2023 tại địa chỉ số A đường số D, khu dân cư Đ thuộc khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Quang T8 và Dương Quốc T2 cùng bàn bạc, thống nhất mua 2.500.000 đồng để sử dụng. Đồng thời T8 và T2 cung cấp địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy và ma túy cho Trần Trung H1, Nguyễn Anh T4, Nguyễn Đào Thanh Kim N và Lâm Ngọc B1 sử dụng ma túy, khi bị bắt thu giữ ma túy của T8 và T2 là 0,043 gam, loại Ketamine và 0,606 gam, loại MDMA.

Hành vi trên đây của các bị cáo thỏa thuận mua ma túy về sử dụng, đồng thời cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy, sử dụng địa điểm của mình quản lý để cho những người khác sử dụng đồng thời các bị cáo tàng trữ ma túy có khối lượng 0,043 gam, loại Ketamine và 0,606 gam, loại MDMA, đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 303/CT-VKS ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ và tổ chức để sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì để có ma túy sử dụng, có tiền sử dụng ma túy, mục đích tư lợi của bản thân mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ tính chất đồng phạm nhưng là giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức. Trong đó bị cáo T8 có vai trò cao hơn bị cáo T2 còn lại nên chịu mức hình phạt nặng hơn bị cáo T2.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo T2 có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo T8 chưa có tiền án, tiền sự nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, bị cáo **T2** có tiền sự chưa được xóa, các bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy đồng thời hành vi phạm tội của các bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản” và khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm lưu trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) bì thư đã niêm phong ghi số: 173/PC09 (mẫu phục vụ hết cho công tác giám định) nên không đặt ra xem xét.

- Xét 01 (một) đĩa sành màu trắng, 01 (một) thẻ màu xanh, 01 (một) túi nylon miệng kéo dính không chứa gì bên trong, 01 (một) hộp giấy, 02 đèn led và 01 (một) loa nghe nhạc, là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Xét 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 gắn sim số 0947.363.344 thu giữ của bị cáo **Dương Quốc T2** và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max gắn sim số 0332.303.431 thu giữ của bị cáo **Nguyễn Quan T**, là công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên cần thu sung vào Ngân sách Nhà nước đối với các điện thoại và tịch thu tiêu hủy đối với các sim số 0947.363.344 và 0332.303.431.

- Đối với 01 (một) ống hút làm bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng bị hư hỏng (đã được niêm phong) thu giữ của bị cáo **Nguyễn Quan T**, là công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên cần thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[10] Đối với hành vi sử dụng trái phép ma túy của **Trần Trung H1**, **Nguyễn Anh T4**, **Nguyễn Đào Thanh Kim N** và **Lâm Ngọc B1**, **Công an thành phố D** đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người số tiền 1.500.000 đồng theo quy định tại Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ và đối với người thanh niên bán ma túy cho **Nguyễn Quan T** và đối tượng tên **B2** là người gọi cho **B1** đến nhà của **T** sử dụng ma túy và **B2** cũng tham gia sử dụng ma túy hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố D** tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau, là đúng theo quy định của pháp luật.

[11] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đối với bị cáo **T**, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Còn mức hình phạt đối về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đối với bị cáo **T2**, xét tình chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt nhẹ hơn Viện kiểm sát đề nghị.

[12] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Quan T**, **Dương Quốc T2** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.1 Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quan T** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo **Dương Quốc T2** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1.2 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quan T** 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo **Dương Quốc T2** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.1.3 Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt cả 02 tội, buộc bị cáo **Nguyễn Quan T** phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 27/3/2023.

Tổng hợp hình phạt cả 02 tội, buộc bị cáo **Dương Quốc T2** phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 27/3/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đĩa sành màu trắng, 01 (một) thẻ màu xanh, 01 (một) túi nylon miệng kéo dính không chứa gì bên trong, 01 (một) hộp giấy, 02 đèn led và 01 (một) loa nghe nhạc và các sim số 0947.363.344, 0332.303.431.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max và 01 (một) ống hút làm bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng bị hư hỏng (đã được niêm phong).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/8/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an thành phố D** với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo **Nguyễn Quan T** và **Dương Quốc T2**, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến

vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA